



SCHEDULE OF FEES – BIỂU PHÍ 2022 – 2023

*APPLY FOR STUDENTS WHO REGISTER THE ANNUAL TUITION

ÁP DỤNG CHO HỌC SINH ĐÓNG HỌC PHÍ THƯỜNG NIÊN

I. APPLICATION FEE - PHÍ HỒ SƠ ĐẦU VÀO

- This is a one-time, non-refundable fee that must be paid when an application form is submitted.
Đây là phí đóng 1 lần, không hoàn lại, và cần được đóng ngay thời điểm nộp đơn xin nhập học.

GRADE LEVEL / CẤP LỚP	APPLICATION FEE / PHÍ HỒ SƠ ĐẦU VÀO
Preschool	4,500,000
Grade 1 - 12	5,600,000

II. REGISTRATION FEE - PHÍ NHẬP HỌC

- Registration fee of VND 40,000,000 is a one-time, non-refundable fee.
Phí nhập học 40,000,000 VND là phí đóng một lần, không hoàn lại.

III. TUITION FEE - HỌC PHÍ

- Please note that if you pay your annual tuition fees in one single instalment at the beginning of the year, you will save 10% of your total annual tuition fees.
Xin lưu ý rằng nếu phụ huynh thanh toán học phí hàng năm một lần duy nhất vào đầu năm thì sẽ tiết kiệm được 10% tổng học phí hàng năm.

Currency Unit/Đơn vị tiền tệ: VND

GRADE LEVEL CẤP LỚP	TUITION FEES IF PAID BY INSTALMENTS HỌC PHÍ ĐÓNG THEO ĐỢT		ANNUAL TUITION FEE HỌC PHÍ ĐÓNG THEO NĂM
	SEMESTER 1 HỌC KỲ 1	SEMESTER 2 HỌC KỲ 2	
Preschool	180,227,000	180,227,000	324,409,000
Grade 1 – PYP	249,784,500	249,784,500	449,612,000
Grade 2 – PYP	249,784,500	249,784,500	449,612,000
Grade 3 – PYP	249,784,500	249,784,500	449,612,000
Grade 4 – PYP	249,784,500	249,784,500	449,612,000
Grade 5 – PYP	249,784,500	249,784,500	449,612,000
Grade 6 – MYP	321,714,000	321,714,000	579,085,000
Grade 7 – MYP	321,714,000	321,714,000	579,085,000
Grade 8 – MYP	321,714,000	321,714,000	579,085,000
Grade 9 – MYP	321,714,000	321,714,000	579,085,000
Grade 10 – MYP	321,714,000	321,714,000	579,085,000
Grade 11 – SNA Diploma + IB COURSE	349,179,000	349,179,000	628,522,000
Grade 12 – SNA Diploma + IB COURSE	349,179,000	349,179,000	628,522,000
Grade 11 – DP	382,524,500	382,524,500	688,544,000
Grade 12 – DP	382,524,500	382,524,500	688,544,000





INTERNATIONAL SCHOOLS OF NORTH AMERICA

SCHOOL FOR FUTURE LEADERS

TUITION FEES ARE INCLUSIVE OF - HỌC PHÍ BAO GỒM:

GRADE LEVEL CẤP LỚP	Facility CSVC	Books Sách	Stationery Dụng cụ học tập	Co-curricular activities Ngoại khóa	Excursion & field trip Đã ngoại	Insurance BHYT	IB exam (gr. 12) Phí thi IB (lớp 12)	EAL Bridge (Pre-gr.8) Hỗ trợ tiếng Anh (lớp Pre-8)
Primary/Tiểu học	x	x	x	x	x	x		x
Secondary/Trung học	x	x	x	x	x	x	x	x

STATIONERY - DỤNG CỤ HỌC TẬP:

- Secondary: 20 notebooks (200 pages/notebook) and laboratory fee
Trung học: 20 cuốn tập (200 trang/cuốn) và phí thí nghiệm
- Primary:

NO. STT	CATEGORY DANH MỤC	Pre & Gr.1	Gr.2	Gr.3	Gr.4	Gr.5
1	White board - Bảng nhỏ	x	x	x	x	x
2	Purple pen - Bút lông kim tím	x	x	x	x	x
3	Highlighter - Bút highlight			x	x	x
4	Crayon (16 colors) - Bút sáp màu (16 màu)	x	x	x	x	x
5	Color pencil (12 colors) - Bút chì màu (hộp 12 màu)	x	x	x	x	x
6	Oil Pastel (24 colors) - Bút sáp dầu (24 màu)	x	x	x	x	x
7	Fountain pen - Bút máy bơm mực	x	x	x	x	x
8	Student compass - Com-pa học sinh				x	x
9	Clay 12 color - Đất sáp 12 màu	x	x	x	x	x
10	Book cover A5 size - Bìa bao tập A5	x	x	x	x	x
11	Book cover A4 size - Bìa bao tập A4	x	x	x	x	x
12	Eraser - Gôm	x	x	x	x	x
13	Glue stick - Keo khô	x	x	x	x	x
14	Glue - Hồ nước	x	x	x	x	x
15	Scissor - Kéo học sinh	x	x	x	x	x
16	Ruler 15cm - Thước kẻ 15cm	x	x	x	x	x
17	Ruler set - Thước bộ			x	x	x
18	Pencil - Bút chì	x	x	x	x	x
19	File and Folder - Tập hồ sơ & bìa công	x	x	x	x	x
20	Pencil case - Bóp viết	x	x	x	x	x
21	Pencil sharpener - Chuốt bút chì	x	x	x	x	x
22	Notebook - Tập	x	x	x	x	x



UNIFORM - ĐỒNG PHỤC:

GRADE LEVEL CẤP LỚP	FEE CHI PHÍ	INCLUDE BAO GỒM
Primary / Tiểu học	2,900,000	2 T-shirt, 1 shirt, 3 skirts/pants, 2 PE uniform, 1 jacket, 1 backpack, 1 tie and 1 hat
Secondary / Trung học	3,500,000	2 áo thun, 1 áo sơ mi và 3 váy/quần tây, 2 bộ thể dục, 1 áo khoác, 1 ba lô, 1 cà vạt & 1 nón

IV. SERVICE FEES - PHÍ DỊCH VỤ

- Services must be registered and paid by semester or year.
Phí dịch vụ chỉ được đăng ký và đóng phí theo học kỳ hoặc trọn năm.

1. MEALS FEE - PHÍ BÁN TRÚ

GRADE LEVEL CẤP LỚP	MEALS FEE (breakfast, lunch, snack) PHÍ BÁN TRÚ/NĂM (sáng, trưa, xế)	GHI CHÚ NOTE
Primary / Tiểu học	33,784,000	Compulsory / Bắt buộc
Secondary / Trung học	38,982,000	

2. TRANSPORTATION FEE (WITHIN HCMC) - XE ĐƯA ĐÓN (TRONG NỘI THÀNH TP.HCM)

NO. STT	LOCATION PICK UP & DROP OFF CÁC ĐIỂM ĐƯA ĐÓN	2 WAYS ĐƯA ĐÓN 2 CHIỀU	1 WAY ĐƯA ĐÓN 1 CHIỀU
1	- Gold View Apartment - 346 Bến Vân Đồn, dist.4 - Saigon Exhibition and Convention Center (SECC) - 779 Nguyễn Văn Linh, dist.7 - Scenic Valley Apartment - Tân Phú, dist.7 - Happy Valley Apartment - Tân Phong, dist.7 - Lotte Mart - 469 Nguyễn Hữu Thọ, Tân Phong, dist.7 - Hoàng Anh Giai Việt Apartment - 856 Tạ Quang Bửu, dist.8	19,090,000	11,454,000
2	- Vincom Đồng Khởi - 72 Lê Thánh Tôn, Bến Nghé, dist.1 - Sadora Apartment - Block A, 10 Mai Chí Thọ, Thủ Thiêm, dist.2 - Léman Luxury Apartment - 22 Trương Định, dist.3 - Satramart - 460, 3/2 street, dist.10 - Landmark 81st floor, Vinhomes Tân Cảng, dist.2 - Riverside Apartment - Nguyễn Hữu Thọ, Nhà Bè - Nam Phu Villas - Nguyễn Hữu Thọ, Phước Kiến, Nhà Bè - Trường Học Viện Cán Bộ TP HCM - 324 Chu Văn An, Ward 12, Bình Thạnh	26,450,000	15,870,000
3	- Emart - 366 Phan Văn Trị, Gò Vấp - Aeon Mall - 1, street 17A, Bình Trị Đông B, Bình Tân - Phú Nhuận Apartment - 20 Hoàng Minh Giám, Phú Nhuận - Phú Thọ Training Sport Center -No. 2 - 4 Lê Đại Hành, dist.11 - Aeon Mall - 30 Bờ Bao Tân Thắng, Tân Phú - Oriental plaza - 685 Âu Cơ, Tân Bình	36,570,000	21,942,000

- Additional 10% surcharge when pick-up and drop-off at home.
Phụ thu 10% khi đón trả học sinh tận nhà.



3. BOARDING FEE - NỘI TRÚ

GRADE LEVEL CẤP LỚP	ANNUAL BOARDING FROM MON-FRI PHÍ NỘI TRÚ NĂM TỪ THỨ 2 ĐẾN THỨ 6	ANNUAL BOARDING FROM MON-SUN* PHÍ NỘI TRÚ NĂM TỪ THỨ 2 – CHỦ NHẬT
Primary / Tiểu học	92,614,000	113,514,000
Secondary / Trung học	108,386,000	133,686,000

* No meals on Saturday and Sunday – Không bao ăn thứ 7 và Chủ nhật.

V. TUITION DISCOUNTS – MIỄN GIẢM:

- A 10% discount will be applied to tuition for the 2nd child and 15% discount for the 3rd and subsequent children of the same family attending SNA or other schools in NHG system (in order of enrollment).
Giảm 10% học phí cho anh chị em ruột thứ 2, giảm 15% học phí cho anh chị em ruột thứ 3 trở đi khi học tại SNA và các trường thuộc hệ thống giáo dục của Tập đoàn Nguyễn Hoàng (xét theo thứ tự nhập học).
- A 30% discount will be applied to school transportation fee for the 2nd and subsequent children (at the same pick-up location and after other discounts are applied).
Giảm 30% phí đưa đón cho anh chị em thứ 2 trở đi (đưa đón chung điểm, và áp dụng trên giá sau khi áp dụng các mức giảm khác).
- Only one promotional offer is allowed per student and cannot be combined with another discount offers.
Khi có nhiều chương trình ưu đãi, phụ huynh chỉ được áp dụng 1 trong các chương trình.

VI. LATE ENROLLMENT – NHẬP HỌC TRỄ

SEMESTER HỌC KỲ	ENTRY DATE THỜI GIAN NHẬP HỌC	% OF SEMESTER TUITION % HỌC PHÍ KỲ
SEMESTER 1 HỌC KỲ 1	Before (Trước ngày) 15/10/2022	100%
	15/10/2022 – 15/11/2022	70%
	16/11/2022 – 17/01/2023	50%
SEMESTER 2 HỌC KỲ 2	Before (Trước ngày) 15/02/2023	100%
	15/02/2023 – 15/03/2023	70%
	16/03/2023 – 30/06/2023	50%

VII. LATE PAYMENT – THANH TOÁN HỌC PHÍ MUỘN

- All fees must be paid by the due date. If payment is not made before the due date, the school shall add a 0,03% penalty per late payment day on the pending amount. This penalty will not exceed 5% in total.
Những trường hợp chậm thanh toán so với quy định về việc thực hiện các khoản thu tại quyết định này, phụ huynh phải đóng thêm 0.03%/ ngày cho mỗi ngày trễ hạn nhưng tổng số tiền phạt không quá 5% trên tổng số tiền chậm nộp
- After 30 days past the payment due date, school records will be withheld, and educational services may be denied until all fees have been paid.
Trường hợp quá hạn thanh toán 30 ngày, trường có quyền giữ lại các bảng điểm, học bạ và ngừng cung cấp dịch vụ học tập cho học sinh cho đến khi nhận được đầy đủ các khoản phí.

VIII. REFUND - HOÀN PHÍ

1. TUITION REFUND – HOÀN HỌC PHÍ

- Parents submit a written notice at least 30 working days prior to the office. Final withdraw date for refunding will be approved by the school.
Phụ huynh gửi thư thông báo xin thôi học cho văn phòng tuyển sinh trong vòng 30 ngày. Ngày nghỉ học chính thức là ngày được nhà trường phê duyệt và được tính ngày hoàn trả.



- After submitting tuition fees, if student has a good reason to change school or withdraw (re-locate to other province/city, disaster, or illness) with supporting documents. Tuition refunds are subject to the following rate:
Sau khi đóng học phí học sinh có lý do chính đáng phải chuyển trường hoặc nghỉ học (gia đình di chuyển chỗ ở đến địa phương khác ngoài tỉnh/thành phố hoặc gặp tai họa, ốm đau) có giấy tờ minh chứng thì sẽ được hoàn trả học phí theo mức sau:

SEMESTER HỌC KỲ	ENTRY DATE THỜI GIAN NHẬP HỌC	% OF REFUND % HOÀN TRẢ
SEMESTER 1 HỌC KỲ 1	Before the opening date (Chưa nhập học)	100%
	Before (trước) 15/10/2022	50%
	From (từ) 15/10/2022 – 15/12/2022	0%
SEMESTER 2 HỌC KỲ 2	Before the opening date (Chưa nhập học)	100%
	Before (trước) 15/02/2023	50%
	From (từ) 15/02/2023 – 30/06/2023	0%

- Tuition fee refund applies when there is no pending amount.
Học phí chỉ được hoàn sau khi phụ huynh đã đóng và không nợ bất kỳ khoản phí nào.
- Parents who already submit payment for 'Prepaid tuition payment plan' will be refunded as below:
Phụ huynh đóng học phí theo 'Chương Trình Đóng Học Phí Dài Hạn' khi học sinh nghỉ học trước thời hạn thì học phí hoàn lại được tính như sau

$$\frac{\text{Total paid amount}}{\text{Total paid years}} \times \text{remaining years (round up full year)} - \text{other fees and discount (if applied)}$$

$$\frac{\text{Tổng tiền đã đóng}}{\text{Số năm đã đóng}} \times \text{số năm còn lại phải trả (tính tròn năm)} - \text{các khoản phí khác và phí giảm giá/quà tặng (nếu có)}$$

2. SERVICE REFUND – HOÀN PHÍ DỊCH VỤ

- Services (meals, boarding, school bus) can be changed within 2 weeks from the begin service date. After these 2 weeks, there will be no refund for any change in services.
Phụ huynh được thay đổi dịch vụ (phí bán trú, nội trú, xe đưa rước) trong vòng 2 tuần kể từ ngày bắt đầu sử dụng dịch vụ. Sau thời gian 2 tuần này, mọi thay đổi về phí dịch vụ đều không được hoàn trả.
- Deduct into other fees for next semester, no cash refund. By the end of academic year 2022-2023, if the refund amount is more than 0 VND, the school will refund cash and latest before 31/07/2023. Any case after 31/07/2023 will not be supported
Số tiền hoàn trả sẽ được căn trừ vào các khoản phí khác của lần thu kế tiếp, không chi trả bằng tiền mặt. Nếu kết thúc năm học 2022-2023, số tiền hoàn trả >0 thì hoàn trả cho học sinh bằng tiền mặt và thời gian hoàn trả chậm nhất trước ngày 31/07/2023, mọi trường hợp sau ngày 31/07/2023 không được giải quyết.
- If students withdraw from school: no refund
Trong trường hợp học sinh chấm dứt học: không được hoàn trả
- If students withdraw from school: no refund
Hình thức hoàn trả chi phí bán trú, nội trú, xe đưa rước và các chi phí khác: chuyển qua tài khoản ngân hàng
- In case school refuse student cause student does not meet entry requirement and student has completed school fees before, in addition fees mentioned, school will refund Registration fee, Kit set fee, Text book
Trong trường hợp trường từ chối không nhận học sinh vào học do không đáp ứng điều kiện đầu vào, và phản hồi thông tin từ chối cho phụ huynh học sinh sau khi đã hoàn tất các khoản phí, thì ngoài những khoản phí đã kể trên, sẽ hoàn lại Phí nhập học, Bộ Kits, Sách giáo khoa (nếu học sinh đã thanh toán những phí này trước đó)



IX. RECORD RETENTION – BẢO LƯU PHÍ

- *All fees (tuition fee, day boarder, boarding or transportation fee) may be retained for one year if a leave of absence is requested (at least 5 months).*
Nếu học sinh tạm nghỉ một thời gian (ít nhất 5 tháng) học phí, bán trú, nội trú, xe đưa rước đã đóng sẽ được bảo lưu trong thời gian tối đa 01 năm liền kề.
- *Parent submits a written notice at least 30 working days prior to the absence date to Admission Office*
Phụ huynh phải gửi thông báo cho văn phòng tuyển sinh tối thiểu 30 ngày trước ngày tạm nghỉ/bảo lưu bắt đầu.
- *Retained tuition fee, meals, boarding, and transportation fees will be applied from the payment that student does not study. If student is off in the middle of the payment, school fees will only be retained for the following payment.*
Học phí, bán trú, nội trú, xe đưa rước được bảo lưu là số tiền đã đóng cho các lần thu phí còn lại chưa học, nếu học sinh xin nghỉ học giữa lần thu phí thì chỉ bảo lưu khoản tiền đã đóng trước cho các lần thu phí còn lại chưa học sau đó.
- *When student comes back to school within 01 year, parents need to submit any changes in fees of the retention policy upon reinstatement*
Khi học sinh đi học lại sau 01 năm bảo lưu, nếu chính sách học phí chính khóa, phí bán trú, nội trú, xe đưa rước nếu có thay đổi thì học sinh phải đóng thêm khoản chênh lệch theo biểu phí năm học áp dụng tại thời điểm.
- *After 01 year of retention, if student does not come back to school, the school will refund 50% of the retained amount.*
Nếu quá thời hạn bảo lưu 01 năm mà học sinh không đi học lại thì được hoàn trả 50% các phần phí đã được bảo lưu trước đó.

X. TUITION TRANSFER - CHUYỂN NHƯỢNG

- *Apply for siblings of same school*
Chỉ áp dụng đối với trường hợp anh chị em ruột đang học cùng trường.
- *Parent submits a written notice at least 30 working days prior to Admission Office.*
Phụ huynh gửi thông báo cho văn phòng tuyển sinh tối thiểu trước 30 ngày.
- *Tuition, meals, boarding, and school bus are transferrable fees.*
Các phí được chuyển nhượng: học phí, bán trú, nội trú, xe đưa rước.
- *Transfer fees as below formula:*
Phí chuyển nhượng được tính như sau:

$$\frac{\text{Total paid amount}}{\text{Total studied months}} \times \text{remaining months (round down full month)} - \text{other fees and discount (if applied)}$$

$\frac{\text{Tổng số tiền đã đóng}}{\text{Số tháng thực học}} \times \text{số tháng còn lại (tính tròn xuống theo tháng)} - \text{các khoản phí khác và phí giảm giá/quà tặng (nếu có)}$

XI. BANK DETAIL – TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG

ACCOUNT NAME TÊN CHỦ TÀI KHOẢN	CONG TY CO PHAN GIAO DUC BAC MY CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC BẮC MỸ
ACCOUNT NUMBER SỐ TÀI KHOẢN	060143398393
BANK NAME NGÂN HÀNG	SACOMBANK – TAN DINH BRANCH – PHAM NGOC THACH TRANSACTION OFFICE NGÂN HÀNG SACOMBANK – CHI NHÁNH TÂN ĐỊNH - PHÒNG GIAO DỊCH PHẠM NGỌC THẠCH
SWIFT CODE MÃ SWIFT CODE	SGTTVNVX





DESCRIPTION NỘI DUNG	[Student full name] - [grade] - [Tuition 22-23] [Tên đầy đủ của học sinh] - [lớp] - [học phí năm học 22-23]
-------------------------	--

PREPAID TUITION PAYMENT PLAN CHƯƠNG TRÌNH ĐÓNG HỌC PHÍ DÀI HẠN 2022- 2023

• REGULATION - THỂ LỆ (*)

Prepaid tuition plan is a preferential program in which the tuition of 2-5 years is prepaid in one lump sum during the Academic year 2022 – 2023. This prepaid tuition plan guarantees the funds you put into a prepaid plan will remain fixed based on the current fee schedule for the full duration of the contract term and is transferrable to any other school within the NHG interschool system. Please see below for additional incentive:

Là chương trình ưu đãi khi phụ huynh đóng học phí dài hạn từ 2 - 5 năm cho năm học 2022 – 2023. Trong đó, học phí sẽ được cố định và tham chiếu theo bảng học phí tại thời điểm đóng tiền và các phí đóng trước sẽ được bảo lưu khi chuyển giữa các thương hiệu giáo dục thuộc NHG. Các ưu đãi khác bao gồm:

- Fixed tuition fee & discount 20%, 30%, 40%, 50% when payment in 2 years, 3 years, 4 years, 5 years
Cố định học phí và giảm 20%, 30%, 40%, 50% khi đóng lần lượt 2 năm, 3 năm, 4 năm, 5 năm

* No other promotions or discounts can be applied for students who join the Prepaid Tuition Payment Plan for academic year 2022–2023

Học sinh tham gia chương trình Đóng Học Phí Dài Hạn sẽ không được áp dụng thêm bất kỳ chính sách giảm giá, ưu đãi nào khác cho năm học 2022–2023.

